

17. Đại đội 2 bộ binh thuộc tiểu đoàn 1, trung đoàn 273, sư đoàn 341, quân đoàn 4.

18. Đại đội 20 trinh sát thuộc sư đoàn 320, quân đoàn 3.

19. Đại đội 6 thiết giáp thuộc tiểu đoàn 2, lữ đoàn 273, quân đoàn 3.

20. Đại đội 3 xe tăng thuộc tiểu đoàn 3, lữ đoàn 273, quân đoàn 3.

21. Đại đội 10 công binh thuộc tiểu đoàn 4, lữ đoàn 7, quân đoàn 3.

B. CÁN BỘ

1. Liệt sĩ Hoàng Đình Hợp, sinh năm 1930, thiếu tá, tham mưu phó sư đoàn 31, quân đoàn 3.

Quê quán: Lăng Hiếu, Trưng Khánh, Cao Bằng.

2. Liệt sĩ Lê Hữu Hòa, sinh năm 1950, thiếu úy, chính trị viên đại đội 12 bộ binh, tiểu đoàn 3, trung đoàn 141, sư đoàn 7, quân đoàn 4.

Quê quán: Lam Sơn, Đô Lương, Nghệ Tĩnh.

3. Liệt sĩ Trần Minh Xung, sinh năm 1956, thiếu úy, đại đội trưởng đại đội 10 bộ binh, tiểu đoàn 6, trung đoàn 24, sư đoàn 10, quân đoàn 3.

Quê quán: Trung Sơn, Yên Lập, Vĩnh Phú.

4. Liệt sĩ Ngô Khắc Quyền, sinh năm 1956, trung sĩ, trung đội trưởng bộ binh, đại đội 2, tiểu đoàn 1, trung đoàn 273, sư đoàn 341, quân đoàn 4.

Quê quán: Thọ Thành, Thường Xuân, Thanh Hóa.

5. Rơ-O-Cheo, sinh năm 1952, trung úy, tiểu đoàn phó tiểu đoàn 303 bộ binh, bộ đội địa phương tỉnh Đắk Lắk.

Quê quán: xã Đarsai, huyện Ayunpa, tỉnh Gia Lai - Kon Tum.

6. Lương Văn Xuân, sinh năm 1959, thượng sĩ, trung đội phó bộ binh, đại

đội 7, tiểu đoàn 8, trung đoàn 209, sư đoàn 7, quân đoàn 4.

Quê quán: Lũng Cao, Bá Thước, Thanh Hóa.

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 1981

Hội đồng Nhà nước
nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Chủ tịch

TRƯỜNG-CHINH

NGHỊ QUYẾT số 5-NQ/HĐNN7
ngày 28-8-1981 về việc đặc xá
nhân dịp lễ Quốc khánh 2-9-1981.

HỘI ĐỒNG NHÀ NƯỚC
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

Căn cứ vào điều 100 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
Căn cứ vào kết quả của chính sách giáo dục và cải tạo của Nhà nước đối với phạm nhân Nhân dịp lễ Quốc khánh ngày 2 tháng 9 năm 1981;

Theo đề nghị của Hội đồng bộ trưởng,

QUYẾT NGHỊ

1. Tha cho những phạm nhân có án tù đã cải tạo tốt theo các điều kiện sau đây:

a) Về thái độ cải tạo:

— Thành thật ăn năn hối lỗi, quyết tâm cải tạo để trở thành người lương thiện;

— Nghiêm chỉnh chấp hành các chế độ, nội quy của trại giam;

— Tích cực lao động, tích cực học tập có tác dụng thúc đẩy các phạm nhân khác cải tạo và tiến bộ.

b) Về thời hạn ở tù:

Những phạm nhân có án tù, thì đã ở tù ít nhất được 2/5 mức án, nếu bị án tù chung thân, thì đã ở tù ít nhất được 10 năm

2. Giảm hạn tù cho những phạm nhân có án tù đã thật thà cố gắng sửa chữa theo các điều kiện nói ở điều 1, diêm a trên đây và đã ở tù ít nhất được 1/6 mức án; nếu bị án tù chung thân, thì đã ở tù ít nhất được 4 năm.

3. Khi xét tha có thể châm chước về thời gian ở tù đối với những phạm nhân có án tù đã lập công trong thời gian ở trại; bản thân là thương binh, bệnh binh hoặc có công với cách mạng; già yếu, bệnh tật hoặc gia đình gặp nhiều khó khăn trong đời sống; có người ruột thịt trong gia đình là liệt sĩ hoặc đã lập thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất và chiến đấu; gia đình tích cực, gương mẫu chấp hành các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước.

4. Hội đồng Bộ trưởng tiếp tục xét tha những người được lập trung cải tạo đã thật sự tiến bộ trong thời gian cải tạo.

5. Hội đồng Bộ trưởng, Tòa án nhân dân tối cao và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 1981

Hội đồng Nhà nước
nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Chủ tịch

TRƯỜNG-CHINH

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

NGHỊ ĐỊNH số 23-HDBT ngày 10-8-1981 ban hành Điều lệ kiểm dịch động vật.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Đề ngăn ngừa sự lây lan dịch bệnh động vật do việc lưu chuyển động vật và sản phẩm động vật gây ra, nhằm bảo vệ sản xuất;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp,

NGHỊ ĐỊNH

Điều 1. — Nay ban hành kèm theo nghị định này Điều lệ kiểm dịch động vật.

Điều 2. — Điều lệ kiểm dịch động vật được thi hành kể từ ngày công bố.

Những quy định trước đây về công tác kiểm dịch động vật trái với điều lệ này đều bãi bỏ.

Điều 3. — Bộ trưởng các Bộ, chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước, thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Điều 4. — Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp chịu trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra việc thi hành điều lệ này.

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 1981

T.M. Hội đồng Bộ trưởng

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phó chủ tịch

TÓ HỮU

ĐIỀU LỆ

kiểm dịch động vật (ban hành kèm theo nghị định số 23-HDBT ngày 10-8-1981 của Hội đồng bộ trưởng).

Chương 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. — Điều lệ này quy định những nguyên tắc, thủ tục và biện pháp kiểm dịch động vật nhằm ngăn ngừa dịch bệnh của động vật lây lan giữa các vùng trong nước và giữa nước ta với nước ngoài, do việc lưu chuyển động vật, sản phẩm động vật gây nên.

Điều 2. — Đối tượng kiểm dịch động vật bao gồm:

a) Các loại gia súc, gia cầm, ong, tằm, chim, thú rừng, thú sản... và các sản